TỈNH BÌNH ĐỊNH

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2000 KCN HOÀ HỘI

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI

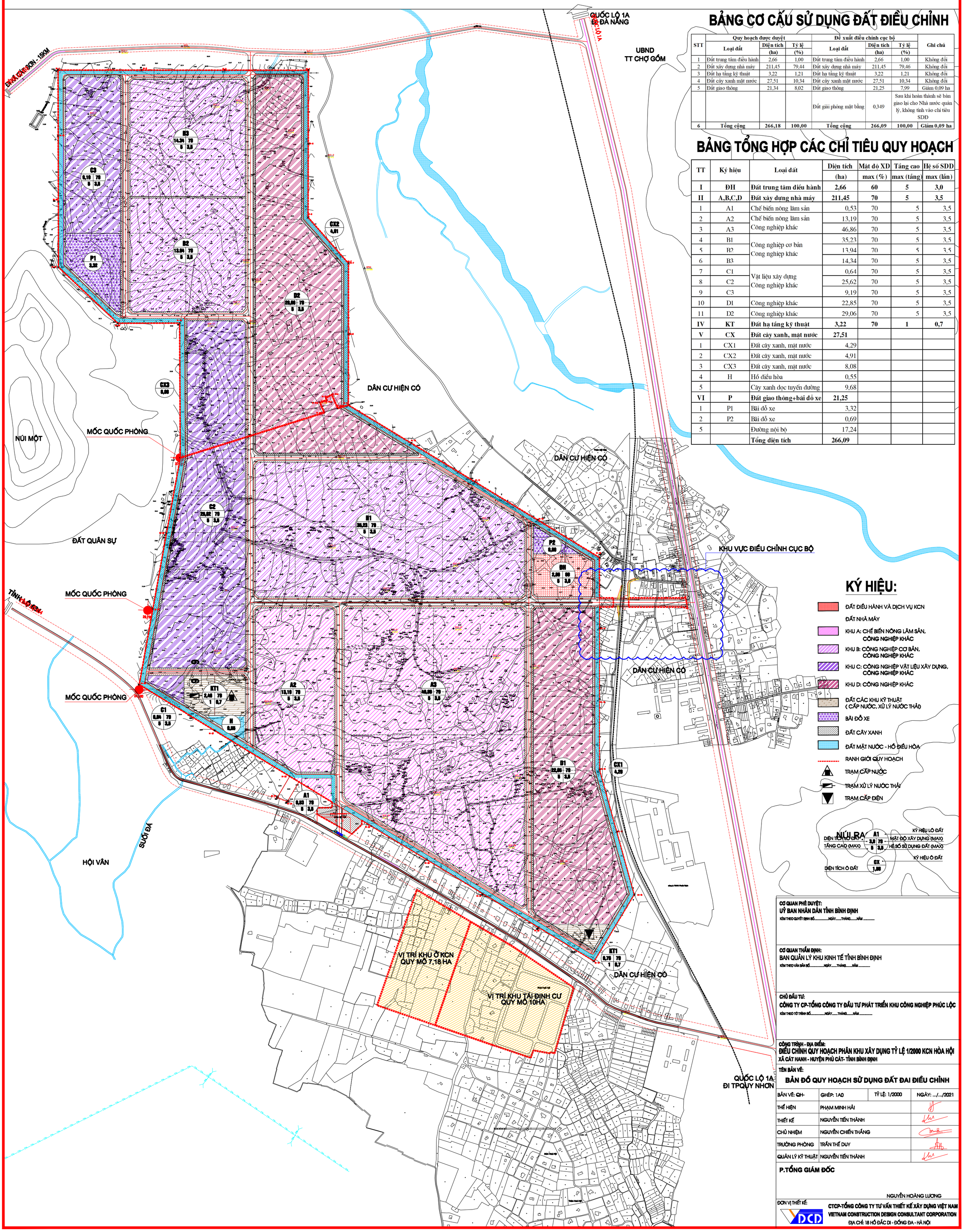

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU CHỈNH

STT	Quy hoạch được duyệt			Đề xuất điều chỉnh cục bộ			Ghi chú
	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất trung tâm điều hành	2,66	1,00	Đất trung tâm điều hành	2,66	1,00	Không đổi
2	Đất xây dựng nhà máy	211,45	79,44	Đất xây dựng nhà máy	211,45	79,46	Không đổi
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	3,22	1,21	Đất hạ tầng kỹ thuật	3,22	1,21	Không đổi
4	Đất cây xanh mặt nước	27,51	10,34	Đất cây xanh mặt nước	27,51	10,34	Không đổi
5	Đất giao thông	21,34	8,02	Đất giao thông	21,25	7,99	Giảm 0,09 ha
				Đất giải phóng mặt bằng	0,349		Sau khi hoàn thành sẽ bàn giao lại cho Nhà nước quản lý, không tính vào chỉ tiêu SDĐ
6	Tổng cộng	266,18	100,00	Tổng cộng	266,09	100,00	Giảm 0,09 ha

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH

TT	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (ha)	Mật độ XD max (%)	Tầng cao max (tầng)	Hệ số SDD max (lần)
I	ĐH	Đất trung tâm điều hành	2,66	60	5	3,0
II	A,B,C,D	Đất xây dựng nhà máy	211,45	70	5	3,5
1	A1	Chế biến nông lâm sản	0,53	70	5	3,5
2	A2	Chế biến nông lâm sản	13,19	70	5	3,5
3	A3	Công nghiệp khác	46,86	70	5	3,5
4	B1	Công nghiệp cơ bản	35,23	70	5	3,5
5	B2	Công nghiệp khác	13,94	70	5	3,5
6	B3		14,34	70	5	3,5
7	C1	Vật liệu xây dựng	0,64	70	5	3,5
8	C2	Công nghiệp khác	25,62	70	5	3,5
9	C3		9,19	70	5	3,5
10	D1	Công nghiệp khác	22,85	70	5	3,5
11	D2	Công nghiệp khác	29,06	70	5	3,5
IV	KT	Đất hạ tầng kỹ thuật	3,22	70	1	0,7
V	CX	Đất cây xanh, mặt nước	27,51			
1	CX1	Đất cây xanh, mặt nước	4,29			
2	CX2	Đất cây xanh, mặt nước	4,91			
3	CX3	Đất cây xanh, mặt nước	8,08			
4	H	Hồ điều hòa	0,55			
5		Cây xanh dọc tuyến đường	9,68			
VI	P	Đất giao thông+bãi đỗ xe	21,25			
1	P1	Bãi đỗ xe	3,32			
2	P2	Bãi đỗ xe	0,69			
5		Đường nội bộ	17,24			
		Tổng diện tích	266,09			

KÝ HIỆU:

- ĐẤT ĐIỀU HÀNH VÀ DỊCH VỤ KCN
- ĐẤT NHÀ MÁY
- KHU A: CHẾ BIẾN NÔNG LÂM SẢN, CÔNG NGHIỆP KHÁC
- KHU B: CÔNG NGHIỆP CƠ BẢN, CÔNG NGHIỆP KHÁC
- KHU C: CÔNG NGHIỆP VẬT LIỆU XÂY DỰNG, CÔNG NGHIỆP KHÁC
- KHU D: CÔNG NGHIỆP KHÁC
- ĐẤT CÁC KHU KỸ THUẬT (CẤP NƯỚC, XỬ LÝ NƯỚC THẢI)
- BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT CÂY XANH
- ĐẤT MẶT NƯỚC - HỒ ĐIỀU HÒA
- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- TRẠM CẤP NƯỚC
- TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
- TRẠM CẤP ĐIỆN

A1 — KÝ HIỆU LÔ ĐẤT
DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT — 3,8 — MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (MAX)
TẦNG CAO (MAX) — 5 — 3,5 — HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (MAX)
CX — KÝ HIỆU Ô ĐẤT
DIỆN TÍCH Ô ĐẤT — 1,08

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM .....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH
KÈM THEO VĂN BẢN SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM .....

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CP-TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP PHÚC LỘC
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM .....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2000 KCN HÒA HỘI
XÃ CÁT HANH - HUYỆN PHÙ CÁT- TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI ĐIỀU CHỈNH

BẢN VẼ: QH-	GHÉP: 1A0	TỶ LỆ: 1/2000	NGÀY: .../.../2021
THỂ HIỆN	PHẠM MINH HẢI		
THIẾT KẾ	NGUYỄN TIẾN THÀNH		
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN CHIẾN THẮNG		
TRƯỞNG PHÒNG	TRẦN THẾ DUY		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	NGUYỄN TIẾN THÀNH		

P.TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HOÀNG LƯƠNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CTCP-TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM
VIETNAM CONSTRUCTION DESIGN CONSULTANT CORPORATION
ĐỊA CHỈ: 18 HỒ ĐẮC DI - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI